



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG



Tin KINH TẾ VIỆT NAM



Tin KINH TẾ THẾ GIỚI

Thông tin được tổng hợp từ các nguồn báo điện tử chính thống trong nước và quốc tế, cụ thể:

- Trong nước: chínhphu, sbv, gso, vietstock,...
- Quốc tế: bloomberg, goldprice, tradingeconomics,...

BP.NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN – PHÒNG KẾ HOẠCH

[a] 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

[t] (028) 38 469 516 (1813/1819) – [e] kehoach@sacombank.com

Tin nổi bật

Các chuyên gia cho rằng, việc ngân hàng gia hạn thời hạn trả nợ không quá 12 tháng và ngân hàng được giữ nguyên nhóm nợ sẽ giúp thị trường không dấy lên làn sóng nợ xấu. Các ngân hàng tạm thời giảm áp lực nợ xấu, đỡ gây hoang mang dư luận, tạo điều kiện để doanh nghiệp có khả năng hồi phục và trả nợ. Thông tư số 02/2023/TT-NHNN đáp ứng được kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp bất động sản, nhà đầu tư và người mua nhà nếu hội đủ các điều kiện theo quy định sẽ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ.

Bảng chỉ số

(Thứ Năm, ngày 27/04/2023)

Chứng khoán

VN - INDEX	1,040.80	↑	0.57%
HNX - INDEX	205.84	↑	0.57%
DOWN JONES INDUS	33,301.87	↓	-0.68%
EURO STOXX 50 PR	4,347.71	↓	-0.69%
CSI 300 INDEX	3,959.23	↓	-0.09%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	67.100	↑	0.07%
Quốc tế (USD/Oz)	1,988.6	↓	-0.46%

Tỷ giá (USD/VND)

USD/VND (BQLNH)	23.639	↓	-0.03%
EUR/USD	1.1042	↑	0.62%

Dầu

WTI (USD/th)	74.45	↓	-3.75%
--------------	-------	---	--------


Tài chính
NGÂN HÀNG

- Không đạt kỳ vọng, NHNN đề xuất hướng mới cho gói hỗ trợ lãi suất 2%
- Gấp rút cơ cấu thời hạn trả nợ
- Thanh khoản ngân hàng dồi dào, khả năng hấp thụ vốn kém


Kinh tế
VIỆT NAM

- Bộ KH&ĐT: Các tháng còn lại của năm 2023 sẽ khó khăn hơn, xuất khẩu, đầu tư, thu hút FDI đều giảm
- OECD dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,5% trong 2023


Kinh tế
QUỐC TẾ

- 10 nền kinh tế lớn nhất thế giới qua các thập kỷ, Trung Quốc sẽ sớm vượt Mỹ?
- Bộ Tài chính Mỹ cảnh báo hậu quả kinh tế nếu chính phủ vỡ nợ
- Các ngân hàng Mỹ phải tăng mạnh lãi suất tiền gửi để giữ chân khách hàng

Không đạt kỳ vọng, NHNN đề xuất hướng mới cho gói hỗ trợ lãi suất 2%



Trong báo cáo gửi đến Ủy ban Kinh tế (KT) của Quốc hội, phục vụ phiên thẩm tra của Ủy ban vào 26/4, Thống đốc đã nêu quan điểm của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về gói hỗ trợ lãi suất (LS) 2%. NHNN đề xuất chấp thuận dừng việc tiếp tục sửa đổi Nghị định 31/2022/NĐ-CP do theo ý kiến các cơ quan thì cần xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nội dung này, khi đó thời gian triển khai còn lại không nhiều. Mặt khác, trường hợp sửa tiêu chí này thì kết quả hỗ trợ LS thực tế có thể vẫn thấp do phụ thuộc rất lớn vào tâm lý e ngại thanh, kiểm tra hỗ trợ LS của khách hàng. NHNN đề xuất giao Bộ Kế hoạch & Đầu tư (KH&ĐT) chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ tình hình triển khai các nhiệm vụ chi của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) để nghiên cứu, đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc điều chuyển nguồn lực cho các chính sách khác có khả năng triển khai, còn dư địa thực hiện (nếu có) theo quy định. NHNN đã có văn bản gửi Bộ KH&ĐT cung cấp thông tin về kết quả hỗ trợ LS và dự kiến khả năng hấp thụ chính sách tới cuối chương trình để Bộ KH&ĐT có thông tin làm cơ sở xây dựng phương án đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh nhiệm vụ chi hỗ trợ LS không sử dụng hết sang hình thức, chính sách hỗ trợ khác có khả năng triển khai, còn dư địa thực hiện theo quy định.

Gấp rút cơ cấu thời hạn trả nợ



Một lãnh đạo ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước rằng, trước khi thông tư mới về cơ cấu nợ được ban hành, 4 NH (VietinBank, Agribank, BIDV và Vietcombank) đã bàn bạc thống nhất về các tiêu chí, phương hướng thực hiện tái cơ cấu nợ cho khách hàng. Hiện 4 NH này đang họp để chốt lại lần cuối, để ban hành bằng hướng dẫn cụ thể, kèm điều kiện, thiết lập đường dây nóng để khách hàng và NH trao đổi thực hiện cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ. Ông Đinh Kiến Vương, chuyên viên phân tích TCSC, nhận định thông tư mới về cơ cấu nợ sẽ giúp NH tạm thời giảm áp lực nợ xấu, đỡ gây hoang mang dư luận, tạo điều kiện để DN có khả năng hồi phục và trả nợ. Tuy nhiên, ngành NH sẽ vẫn bị ảnh hưởng tiêu cực khi thu nhập giảm do dự phòng rủi ro tăng lên. Báo cáo đánh giá nhanh SSI đánh giá Thông tư 02 (TT02) về kéo dài thời gian cơ cấu, giãn hoãn nợ sẽ giúp NHTM hạn chế trích lập dự phòng; tạo tiền đề cho nhiều DN được cơ cấu nợ hơn, bao gồm cả DN bất động sản. Trong khi đó, Thông tư 16 sẽ góp phần tăng cường niềm tin thị trường, tăng nguồn cung, tăng tính thanh khoản và phát triển thị trường trên cơ sở an toàn, hiệu quả. Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Tp.HCM đánh giá TT02 đã đáp ứng được kỳ vọng của cộng đồng DN, trong đó có DN bất động sản, nhà đầu tư và người mua nhà nếu hội đủ các điều kiện theo quy định sẽ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ.



Thanh khoản ngân hàng dồi dào, khả năng hấp thụ vốn kém

Chia sẻ thông tin tại Hội nghị, ông Nguyễn Minh Tuấn, Giám đốc NHNN chi nhánh Tp.Hà Nội, NHNN cho biết, huy động vốn Q.I, NHNN chi nhánh Tp.Hà Nội $\uparrow 2\%$, đạt hơn 4,8 triệu tỷ đồng; tín dụng $\uparrow 2,9\%$, đạt trên 3 triệu tỷ đồng. Thanh khoản rất dồi dào, khả năng hấp thụ vốn của nền KT chậm. Theo ông Nguyễn Đức Lệnh, Phó giám đốc NHNN chi nhánh Tp.HCM cho biết, tại Tp.HCM, tín dụng Q.I $\uparrow 1,25\%$ sv cuối năm 2022 và 8,75% sv cùng kỳ. Tín dụng tại Tp.HCM chịu tác động trực tiếp từ môi trường, sức hấp thụ vốn của DN thấp. Tuy nhiên, có điểm đáng lưu ý là tăng trưởng tín dụng tháng sau cao hơn tháng trước (tháng 3 $\uparrow 1,37\%$). TT02 có 1 số đáng lưu ý: NHNN giao quyền cho các tổ chức tín dụng cơ cấu lại nợ; nhóm đối tượng tương đối toàn diện (hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), khó khăn trả nợ vay tiêu dùng...). Hiện NHNN chi nhánh Tp.HCM đã có dự thảo triển khai TT02... Một số NH lớn thể hiện rõ tinh thần đồng hành cùng NHNN để thực hiện TT02 về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Với gói tín dụng 120.000 tỷ đồng, đại diện BIDV cho biết, BIDV đang tích cực triển khai. Tuy nhiên, cũng đang chờ phía Bộ Xây dựng công bố danh mục dự án để triển khai cho vay, thời gian qua các thủ tục pháp lý đặc biệt liên quan đến bất động sản tương đối chậm, do đó cần thời gian để thực hiện. "Hiện tại các NH rất muốn cho vay nhưng các dự án đều vướng mắc dẫn tới NH gặp khó khăn, khiến tăng trưởng tín dụng chậm".



Bộ KH&ĐT: Các tháng còn lại của năm 2023 sẽ khó khăn hơn, xuất khẩu, đầu tư, thu hút FDI đều giảm

Ngày 26/4, Báo cáo tại phiên họp toàn thể lần thứ 11, thảo luận, thẩm tra, đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 2022; tình hình triển khai Kế hoạch phát triển KTXH 2023 của Ủy ban KT Quốc hội, Bộ KH&ĐT cho biết, trong những tháng còn lại của 2023, hoạt động SXKD đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức hơn. Trong đó, XK, đầu tư, thu hút FDI đều giảm, thị trường bất động sản nhiều khó khăn,... Đây sẽ là sức ép rất lớn đối với điều hành tăng trưởng, kinh tế vĩ mô (KTVM) cả năm. Năm 2023, hoạt động SXKD, sản xuất công nghiệp, xuất khẩu (XK), đầu tư, thu hút FDI... gặp nhiều khó khăn. Các tập đoàn lớn có dấu hiệu xem xét kỹ việc đầu tư lớn vào VN do tác động của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu. Tăng trưởng tín dụng tăng thấp cho thấy tình hình SXKD gặp khó khăn, khả năng hấp thụ vốn của DN, nền KT tiếp tục khó khăn. Số DN đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động Q.I giảm sv cùng kỳ 2022, thấp hơn số DN rút lui khỏi thị trường. Bên cạnh đó, thị trường tài chính, KT VN có thể chịu tác động lớn và kéo dài nếu những vấn đề của hệ thống NH tại Mỹ, châu Âu không được xử lý hiệu quả, có tác động lan tỏa đến toàn cầu. Trung Quốc mở cửa trở lại vừa là cơ hội đẩy mạnh XK... nhưng cũng vừa là thách thức khi gia tăng áp lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư, sản xuất, thị trường trong nước... Để đạt được những mục tiêu mà Quốc hội giao, cần tiếp tục nhất quán mục tiêu giữ vững ổn định KTVM, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền KT. Đồng thời, tiếp tục bám sát diễn biến, tình hình KT, giá cả, lạm phát, thị trường thế giới, khu vực, trong nước, kịp thời dự báo, xây dựng các kịch bản ứng phó, phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp...

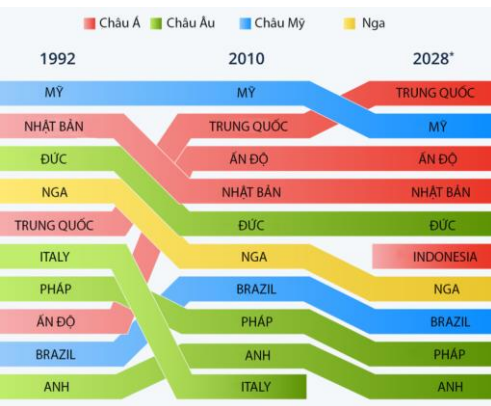
OECD dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,5% trong năm 2023



	2021	2022	2023	2024
GDP thực tế	2.6	8.0	6.5	6.6
Tiêu dùng tư nhân	1.9	7.8	6.3	6.4
Xuất khẩu	7.4	8.4	5.4	6.9
Nhập khẩu	15.8	2.2	4.3	5.9
Lạm phát (CPI)	1.8	3.2	4.3	3.7
Cán cân tài khóa chính phủ*	-3.4	-4.3	-3.6	-2.9
Tổng nợ chính phủ*	38.7	38.8	38.7	38.2
Cán cân tài khoản vãng lai*	-2.1	-0.9	0.4	1.2

Sáng 26/4, Bộ KH&ĐT chủ trì, phối hợp với OECD, ADB và các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức Lễ công bố “Báo cáo KT của OECD: Việt Nam (VN) 2023.” Đây là báo cáo đầu tiên về KT VN do OECD và ADB thực hiện. OECD dự báo KT VN tăng trưởng vững chắc, với GDP ở mức 6,5% vào 2023 và 6,6% trong 2024. Tuy nhiên, với độ mở cửa nền KT, VN dễ bị ảnh hưởng bởi những bất ổn địa chính trị và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, trong ngắn hạn, các điều kiện bên ngoài đe dọa sự phục hồi của nền KT. Sự gián đoạn chuỗi cung ứng có thể tiếp tục đè nặng lên thương mại toàn cầu và lạm phát gia tăng trên khắp thế giới có thể gây thêm áp lực giảm tỷ giá hối đoái cho VN. Với những thách thức đáng kể phía trước, OECD cho rằng VN cần nỗ lực hơn nữa để thúc đẩy cải cách cơ cấu nhằm tăng cường hơn nữa các lực lượng thị trường. Báo cáo đưa ra 3 thông điệp chính: (i) Chính sách KTVN cần giúp tăng cường khả năng chống chịu của nền KT; (ii) Trong ngắn hạn, ưu tiên là giảm thiểu tác động của giá năng lượng cao thông qua hỗ trợ có đối tượng mục tiêu cho hộ gia đình dễ bị tổn thương, thay vì thực hiện những biện pháp tài khóa mở rộng hơn nữa. Trong trung hạn, phải củng cố các khung chính sách KTVN bằng cách cải thiện tính bền vững tài khóa thông qua mở rộng cơ sở thuế. Đồng thời, cần tăng cường hệ thống bảo trợ xã hội và giảm quy mô của khu vực KT phi chính thức. VN cần cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh và tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số để duy trì tăng trưởng KT cao sau khi phục hồi; (iii) Để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng không vào 2050, VN sẽ cần phải duy trì mức đầu tư cao cho năng lượng tái tạo và theo đuổi hiệu quả sử dụng năng lượng cao hơn.

10 nền kinh tế lớn nhất thế giới qua các thập kỷ, Trung Quốc sẽ sớm vượt Mỹ?



Theo dự báo của IMF, 4/6 nền KT dẫn đầu thế giới về quy mô GDP theo đồng giá sức mua (PPP) vào 2028 sẽ nằm ở châu Á. Điều này đồng nghĩa các nền KT ở châu Âu bị đẩy xuống thứ hạng thấp hơn... Tại châu Á, kể từ những năm 1990, Trung Quốc và Ấn Độ bắt đầu tăng trưởng vượt bậc. Trong khi đó, Indonesia gần đây đã lọt vào top 10 nền KT lớn nhất thế giới và được dự báo sẽ đứng vị trí thứ 6 vào 2028. Nhật Bản dự báo sẽ tụt xuống vị trí thứ 4 vào 2024. Sự bùng nổ của tầng lớp trung lưu tại châu Á là một trong những lý do cho sự dịch chuyển về GDP này. Dù chứng kiến sự bùng nổ tăng trưởng thuộc hàng đầu những thập kỷ qua, Trung Quốc giờ đây đang đối mặt với dân số già hóa, 1 rào cản với chi tiêu tiêu dùng nội địa. Trong khi đó, Indonesia, Philippines và Malaysia được dự báo sẽ chứng kiến lực lượng lao động tăng lên đáng kể vào những năm tới. Điều này sẽ góp phần gia tăng thu nhập khả dụng bình quân của người dân, theo nhận định của Diễn đàn KT Thế giới.



Bộ Tài chính Mỹ cảnh báo hậu quả kinh tế nếu chính phủ vỡ nợ

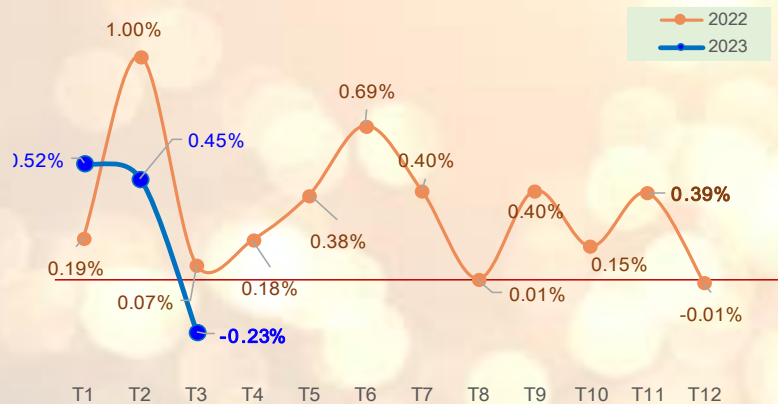
Ngày 25/4, Bộ trưởng Tài chính Mỹ, bà Janet Yellen đã cảnh báo việc Quốc hội bế tắc trong nâng trần nợ của chính phủ sẽ gây ra 1 "thảm họa KT" và khiến LS tăng cao trong nhiều năm tới. Cụ thể, bà phát biểu: “Việc vỡ nợ sẽ tạo ra 1 thảm họa KT và tài chính, làm tăng chi phí cho vay vĩnh viễn. Các khoản đầu tư trong tương lai sẽ trở nên tốn kém hơn đáng kể”. Nếu trần nợ không được nâng lên, các DN Mỹ sẽ phải đối mặt với thị trường tín dụng xấu đi và chính phủ có thể sẽ ngừng cấp khoản thanh toán cho các gia đình quân nhân và người cao tuổi sống dựa vào an sinh xã hội. Vì vậy, Quốc hội Mỹ cần nâng hoặc duy trì trần nợ của chính phủ ở mức 31.400 tỷ USD hiện tại. Trước đó, hồi tháng 1, bà đã nói với các nhà lập pháp rằng, chính phủ Mỹ chỉ đủ khả năng thanh toán các khoản chi tiêu của mình cho đến đầu tháng 6/2023 nếu không nâng giới hạn nợ. Không giống như hầu hết các nước phát triển khác, Mỹ đặt ra giới hạn vay cố định cho chính phủ. Tuy nhiên, chính phủ chi tiêu nhiều hơn thu vào nên các nhà lập pháp phải định kỳ tăng trần nợ. Các thị trường tài chính đang ngày càng lo ngại về tình trạng bế tắc trong vấn đề nâng trần nợ của chính phủ, khiến chi phí bảo hiểm nợ của Mỹ tăng lên mức cao nhất trong 1 thập niên, trong khi các nhà phân tích tài chính cảnh báo nguy cơ vỡ nợ ngày càng gia tăng.



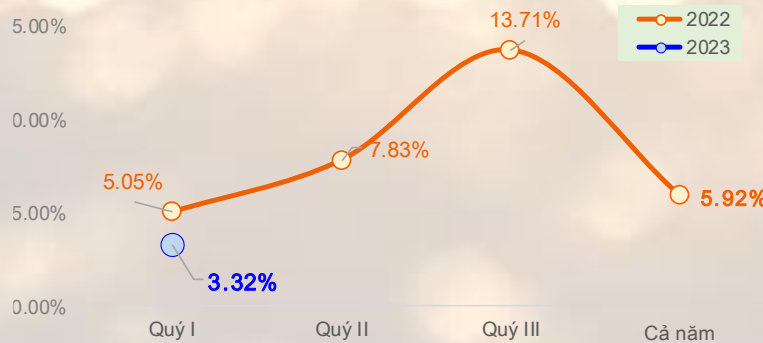
Các ngân hàng Mỹ phải tăng mạnh lãi suất tiền gửi để giữ chân khách hàng

Báo cáo tài chính mới được công bố của các NH lớn nhất Mỹ cho thấy, họ đang trả LS cao hơn hẳn cho tiền gửi của khách hàng sv mức thường thấy trong hơn 1t thập kỷ qua. Sau hơn 10 năm duy trì LS thấp, FED đã thực hiện nhiều đợt tăng LS để chống lại lạm phát. LS chính sách của FED hiện là 4,75-5%. Điều này đã thúc đẩy NH trả LS cao hơn cho những sản phẩm tiết kiệm truyền thống như quỹ thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi và tài khoản tiết kiệm thông thường. Chứng chỉ tiền gửi 24 tháng, sản phẩm phổ biến cho những người muốn gửi tiết kiệm trong trung hạn, đang trả lợi suất trung bình 4,81%, cao hơn mức 1,18% của 2022. Ngoài ra, các tổ chức phi NH như Apple đang vào cuộc chơi tiền gửi, giúp khách hàng có thêm lựa chọn. Ban đầu, các NH khá chậm chạp trong phản ứng khi FED thắt chặt chính sách tiền tệ bởi họ có rất nhiều tiền gửi. Tuy nhiên, lượng tiền này đã giảm trong 2022 vì lạm phát buộc DN và người tiêu dùng phải dùng đến các khoản để dành. Biến động trong ngành NH tăng mạnh sau khi SVB sụp đổ hồi tháng 3. Làn sóng rút tiền gửi ồ ạt trong khoảng thời gian ngắn đã đặt dấu chấm hết cho SVB và thúc đẩy khách hàng tại NH cỡ trung khác rút bớt tiền ra. Để củng cố tiền gửi, các NH đang phải nâng LS để giữ chân lượng khách hàng hiện tại và thu hút thêm người mới. Cuộc cạnh tranh hút tiền gửi của các NH càng trở nên khốc liệt khi đại gia công nghệ Apple hợp tác cùng Goldman Sachs để cho ra mắt tài khoản tiết kiệm mới trả LS 4,15%/năm. Theo Bank of America, mức LS trung bình đang trả cho các khoản tiền gửi của khách hàng là 1,38%, cao hơn con số 0,96% một năm trước đó. Wells Fargo đang trả LS 1,22% cho các khoản tiền gửi, cao gấp 30 lần sv con số 0,04% một năm trước,...

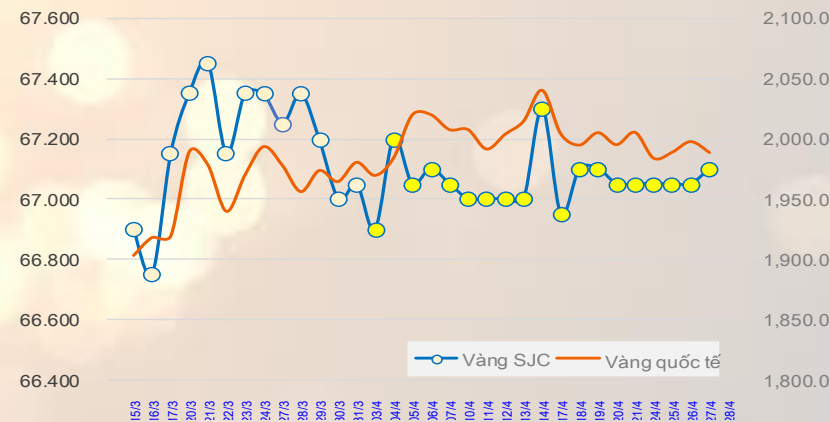
CPI 2022-2023



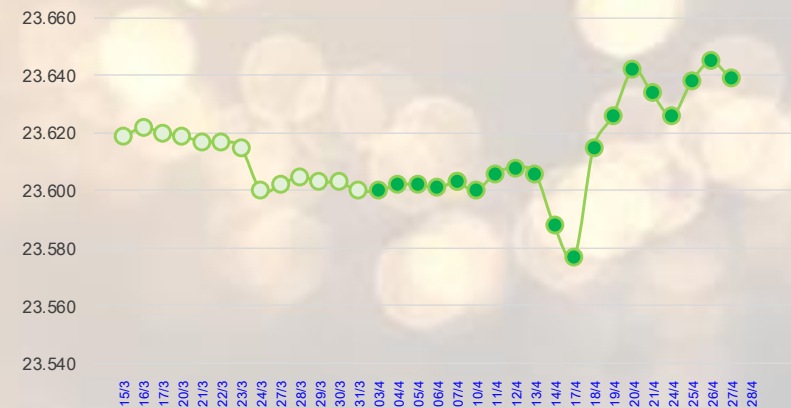
GDP 2022 - 2023



Giá vàng Tháng 4/2023



Tỷ giá trung tâm Tháng 4/2023



DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2023 - 2024

TỔ CHỨC DỰ BÁO	THẾ GIỚI		VIỆT NAM	
	2023	2024	2023	2024
World Bank			6,3%	
IMF	2,8%		5,8%	
OECD	2,2%		6,5%	
Liên hiệp quốc	2,5%			
Standard Chartered			7,0%	
ADB			6,5%	6,8%
HSBC			6,0%	
VNDirect			6,9%	
VDSC			6,3%	
UOB			6,0%	



(*) Cập nhật dự báo mới nhất của các tổ chức

Tổng hợp từ các website

Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính Ngân hàng

<https://cafef.vn/gap-rut-co-cau-thoi-han-tra-no-18823042509583593.chn>
<https://nhipsongkinhdoanh.vn/khong-dat-ky-vong-ngan-hang-nha-nuoc-de-xuat-huong-moi-cho-goi-ho-tro-lai-suat-2-post3108694.html>
<https://nhadautu.vn/thanh-khoan-ngan-hang-doi-dao-kha-nang-hap-thu-von-kem-d75995.html>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/bo-khdt-cac-thang-con-lai-cua-nam-2023-se-kho-khan-hon-xuat-khau-dau-tu-thu-hut-fdi-deu-giam-202342616440619.htm>
<https://vietnambiz.vn/oecd-du-bao-kinh-te-viet-nam-tang-truong-65-trong-nam-2023-2023426144015665.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vneconomy.vn/10-nen-kinh-te-lon-nhat-the-gioi-qua-cac-thap-ky-trung-quoc-se-som-vuot-my.htm>
<https://vietnambiz.vn/bo-tai-chinh-my-canh-bao-hau-qua-kinh-te-neu-chinh-phu-vo-no-202342663857582.htm>
<https://vietnambiz.vn/cac-ngan-hang-my-phai-tang-manh-lai-suat-tien-gui-de-giu-chan-khach-hang-2023425141333626.htm>

